

Số: **0865**/BC-CPCNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng 4 năm 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304789298 (đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/8/2012)
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: H2 lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 5412 2499
- Số fax: (08) 5412 2500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

2. Quá trình hình thành và phát triển

Được hình thành và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/03/2003 với tên gọi Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè theo Quyết định số 5269/QĐ-CN-TCHC ngày 31/12/2002 của Công ty Cấp nước Thành phố, trên cơ sở được tách ra từ Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các công ty nhà nước, Chi nhánh cấp nước Nhà Bè được chuyển thành Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè theo Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được tổ chức vào ngày 30/11/2006 và Công ty chính thức đi vào hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu số: 4103005842 ngày 02/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 số: 0304789298 ngày 27/8/2012.

Ngày cổ phiếu giao dịch chính thức trên sàn UpCom: 04/05/2010

Kế thừa sự phát triển không ngừng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, với tầm nhìn và chiến lược phát triển, cùng với việc phân đầu xây dựng Công ty với một đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi có chuyên môn, tâm huyết và nhiệt tình trong công tác, không ngừng nâng cấp, hoàn thiện và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ khách hàng, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã và đang tạo ra một giá trị tích lũy với một niềm tin phát triển bền vững trong tương lai.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng và kinh doanh nước sạch nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sử dụng nước của người dân, cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, khu chế xuất, khu công nghiệp, bến cảng và các khu quy hoạch mới trên địa bàn khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè - thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh người tiêu dùng còn nhiều băn khoăn trước các loại nước tinh khiết đóng chai trên thị trường TPHCM, tháng 7-2010, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã mạnh dạn đầu tư và chính thức cho ra đời sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai mang nhãn hiệu SAWANEW nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch an toàn của người tiêu dùng. Sản phẩm SAWANEW được sản xuất từ nguồn nước máy thành phố trên dây chuyền sản xuất đóng chai tự động hiện đại được nhập từ Mỹ. Thương hiệu nước uống đóng chai SAWANEW đã được đăng ký bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt được chứng nhận phù hợp Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000-2005 và hệ thống quản lý ISO 9001-2008. Hiện nay sản phẩm đã được khách hàng trên địa bàn thành phố tin dùng và ngày càng khẳng định thương hiệu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị.

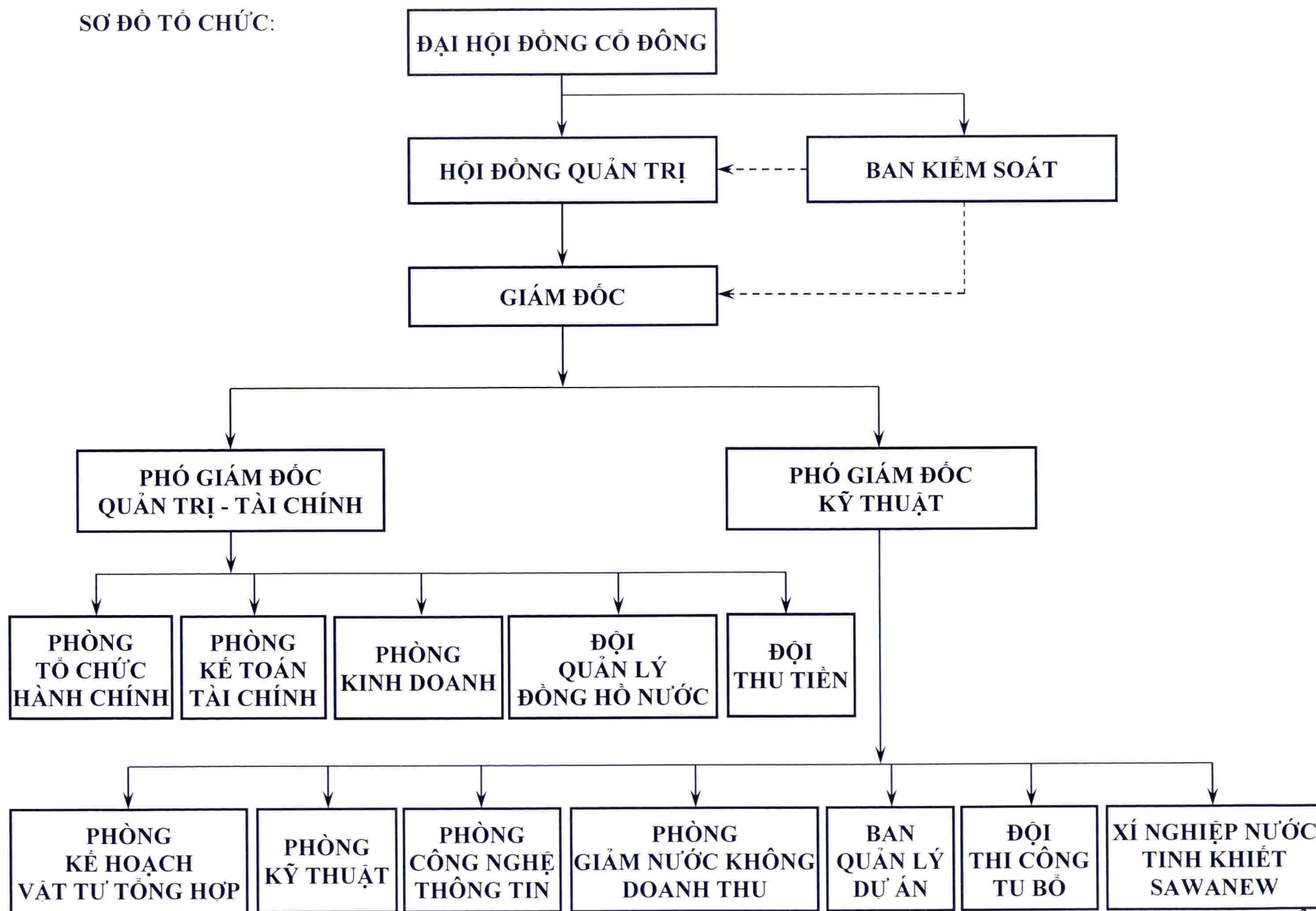
Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 Phó Giám đốc: Phó Giám đốc Quản trị Tài chính và Phó Giám đốc Kỹ thuật, cụ thể:
- Phó Giám đốc Quản trị Tài chính phụ trách hoạt động của các phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kinh doanh, đội Thu tiền và đội Quản lý đồng hồ nước;
- Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách hoạt động của phòng Kỹ thuật, phòng Kế hoạch Vật tư Tổng hợp, phòng Công nghệ Thông tin, phòng Giám nước không doanh thu, Ban Quản lý dự án, đội Thi công Tu bổ và Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC:



3. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Nâng cao năng lực quản lý - điều hành, hoàn thiện hệ thống quản trị tại Công ty, sử dụng hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Phát triển hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý, quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn, đảm bảo cung cấp nước sạch một cách liên tục, ổn định cho 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án giảm thất thoát nước giai đoạn 2015 - 2020, đưa tỷ lệ thất thoát nước xuống mức dưới 15%.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, không ngừng cải tiến quy trình kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Tập trung nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nước tinh khiết Sawanew, nâng cao khả năng cạnh tranh và trở thành sản phẩm có thương hiệu mạnh trên thị trường.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ, giàu nhiệt huyết góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững, đáp ứng được sự kỳ vọng của các cổ đông Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục thực hiện 05 chương trình mục, đó là:

- Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu:
- Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
- Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
- Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý nhằm đảm bảo 100% hộ dân được cung cấp nước sạch;
- Không ngừng cải thiện dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và các tiêu chuẩn kỹ thuật; định kỳ hàng tuần, lấy mẫu nước gửi trung tâm kiểm định Quatest 3 kiểm tra chất lượng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo môi trường lành mạnh, đoàn kết, vui vẻ; động viên khuyến khích CB.CNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ của Công ty.

4. Các rủi ro:

- Doanh thu chủ yếu của Công ty là do hoạt động kinh doanh nước sạch, giá nước chịu sự quản lý của UBND Thành phố, trong năm 2015 không được điều chỉnh tăng nên có ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong năm, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn điều chỉnh tăng giá mua bán sỉ nước sạch làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính của Công ty.
- Tỷ lệ thất thoát nước có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động SXKD, do đó đòi hỏi phải đầu tư nguồn lực lớn và duy trì thường xuyên, liên tục để thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2015	% thực hiện so với KH năm 2015
CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	54.188.000	56.260.000	57.564.246	102,32
2	Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	471.056	489.012	502.618	102,78
3	% thực thu tiền nước	%	99,74	99,00	99,59	100,6
4	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	18.009	18.000	18.317	101,76
5	Gắn mới ĐHN	Cái	6.395	5.000	5.658	113,16
6	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	20,17	21,73	19,67	Giảm được 2,06% so với KH
8	Kinh doanh nước tinh khiết Sawanew	Triệu đồng	3.726	3.800	5.066	133,32
9	Kinh doanh vòi	Triệu đồng	5.531	3.000	3.028	101,00
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	489.527	502.512	519.243	103,33
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.480	22.006	29.974	136,2
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	13	8	10	125,0

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành Tóm tắt lý lịch các nhân sự trong Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CMNV	Chức danh	Số cổ phần, tỷ lệ %
1	Hứa Trọng Nghi	02/12/1964	Kỹ sư công trình thủy	Giám đốc	20.900 chiếm tỉ lệ 0,19%
2	Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân QTKD	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	1.200 chiếm tỉ lệ 0,011%
3	Võ Nhật Trân	18/02/1971	Kỹ sư Xây dựng	Phó Giám đốc Kỹ thuật	1.300 chiếm tỉ lệ 0,012%
4	Lê Thị Kim Thúy	28/9/1973	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng CB.CNV trong công ty là 395 người. Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật; tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty:

- Tổ chức cho toàn thể người lao động đi tham quan, nghỉ mát; tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo môi trường đoàn kết, lành mạnh trong CB.CNV.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và các kỹ năng nghề nghiệp, an toàn lao động,...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB.CNV với nhiều mục khám chuyên sâu như X quang phổi, siêu âm tim,... nhằm sớm phát hiện bệnh để có thể sắp xếp công việc và những chế độ phù hợp cho từng trường hợp (nếu có).

- Ngoài 02 gói bảo hiểm nhân thọ với giá trị mỗi gói là 6.000.000đ/người/năm, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện 24/24 và bảo hiểm trách nhiệm dân sự khi tham gia giao thông trên xe gắn máy cho toàn thể người lao động trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015, việc triển khai các dự án gặp nhiều trở ngại, tuy nhiên Công ty cũng đã nỗ lực và hoàn thành cơ bản kế hoạch năm 2015. Cụ thể số liệu thực hiện như sau:

a/ Phát triển mạng lưới cấp nước: 17 công trình (chuyển tiếp: 12 công trình; khởi công mới: 05 công trình). Chi tiết cụ thể như sau:

Stt	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A. 12 công trình chuyển tiếp					
1	Giá trị thanh toán	Triệu đồng	20.551	22.129	107,68%
B. 05 công trình mới					
	Khối lượng thực hiện	mét	3.762	2.887	76,74%
2	Giá trị khối lượng thực hiện	Triệu đồng	4.515	3.460	76,63%

b/ Sửa chữa ống mương và xây dựng hầm đồng hồ tổng:

Stt	Thành phần	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
04 công trình chuyển tiếp					
1	Giá trị thanh toán	Triệu đồng	4.975	2.666	53,39%
02 công trình mới					
1	Khối lượng thực hiện	Hầm ĐHN	08	07	87,50%
2	Giá trị khối lượng thực hiện	Triệu đồng	1.670	1.463	87,60%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng
Tổng giá trị tài sản	238.287.718.954	249.146.796.865	4,56
Doanh thu thuần	484.434.391.098	515.307.548.134	6,37
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.396.538.784	30.253.751.709	-9,41
Lợi nhuận khác	84.012.805	-79.364.195	-194,47
Lợi nhuận trước thuế	33.480.551.589	29.974.387.514	-10,47
Lợi nhuận sau thuế	26.483.634.611	25.142.831.108	-5,06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	53,50	43,35	-18,98

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,64 lần	1,49 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,42 lần	1,36 lần	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,88%	32,66%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,69%	48,51%	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	4,39 lần	6,56 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,03 lần	2,07 lần	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,47%	4,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,08%	14,99%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,11%	10,09%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,89%	5,83%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.900.000 cổ phần phổ thông trong đó số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 10.900.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông (theo số liệu chốt danh sách cổ đông ngày 24/3/2016):

Cổ đông lớn: 83,23%	-	Cổ đông nhỏ: 16,77%;
Cổ đông là tổ chức: 88,55%	-	Cổ đông là cá nhân: 11,45%;
Cổ đông trong nước: 96,23%	-	Cổ đông nước ngoài: 3,77%;
Cổ đông nhà nước: 53,44%	-	Cổ đông khác: 46,56%.

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2015, mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng bằng sự nỗ lực của Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra

* Những mặt làm được:

- Sản lượng năm 2015 so với năm 2014 tăng **6,23%** (tăng trên **3,38 triệu m³**), đạt **102,32%** chỉ tiêu kế hoạch. Doanh thu tiền nước năm 2015 so với năm 2014 tăng **6,70%** (tăng trên **31,56 tỷ**), đạt **102,78%** chỉ tiêu kế hoạch. Kết quả này có được là do Công ty đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước từ các năm trước, gắn mới đồng hồ nước để gia tăng sản lượng, điều tiết gia tăng áp lực nước trên toàn địa bàn vào cao điểm mùa khô.
- Thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước, kết quả đạt được tỷ lệ thất thoát nước năm 2015 là **19,67%/tháng**, giảm được **0,5%** so với năm 2014 (**20,17%/tháng**). Trong năm 2015, Công ty phát triển thêm được 16 DMA nâng tổng số DMA hiện đang kiểm soát số liệu là 68 DMA, thi công 7 đồng hồ tổng, tăng cường công tác dò bể ngầm, sửa bể kịp thời, thực hiện tốt 13 giải pháp giảm thất thoát nước mang tính cơ bản và bền vững.

* Những mặt tồn tại:

Phiên lộ trình đọc số thu tiền về cơ bản đã hoàn thiện, tuy nhiên cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chức năng liên quan để duy trì sự ổn định công tác đọc số thu tiền, tăng sản lượng và doanh thu.

2. Tình hình tài chính

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

a. Tình hình tài sản

+ Tổng tài sản:	249.146.796.865đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	121.124.897.218đ
- Tài sản dài hạn:	128.048.093.121đ

Tổng tài sản năm 2015 tăng 4,56% so với năm 2014. Giá trị tài sản cố định năm 2015 tăng 27,071 tỷ đồng, trong đó, chủ yếu là do đầu tư vào việc phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và mua máy móc thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, giảm thất thoát nước của Công ty.

b. Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nguồn vốn: 249.146.796.865đ
 Trong đó: - Vốn chủ sở hữu: 167.766.909.794đ
 - Nợ phải trả: 81.379.887.071đ

+ Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015
1	Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản	48,61%
2	Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản	51,39%
3	Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	32,66%
4	Vốn chủ sở hữu trên Tổng nguồn vốn	67,34%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	1,49 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	1,36 lần

Từ tình hình nguồn vốn và các chỉ tiêu tài chính nêu trên cho thấy, Công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hiện đại hóa công tác biên đọc chỉ số nước bằng thiết bị đọc số cầm tay handheld, sắp xếp lại lộ trình đọc số nhằm tăng năng suất lao động, mở rộng các hình thức thu tiền nước không bằng tiền mặt thông qua ngân hàng và các đối tác khác.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đặc biệt là công tác giảm thất thoát nước, công tác quản lý họa đồ hệ thống cấp nước.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2015

- **Tập trung đầu tư cho công tác giảm nước không doanh thu**, hạn chế thất thoát nước và tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành, công tác quản trị tài chính Công ty, đảm bảo định hướng phát triển bền vững.
- Tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Huyện Nhà Bè, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu.
- Cải tiến quy trình sản xuất tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hoàn thành xây dựng và triển khai dự án “Hệ thống quản trị chuyên nghiệp” cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước tinh khiết.
- Xây dựng tác phong công nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh về sản lượng nước cung cấp, doanh thu tiền nước... đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

a. Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu

• Phát triển sản xuất:

- Lượng nước tiêu thụ của khách hàng so với cùng kỳ năm trước tăng 3.376.246m³, tương đương 6,2% và đạt tỷ lệ 102,32% so với kế hoạch năm 2015. Doanh thu tiền nước so với cùng kỳ năm trước tăng 31,561 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,78% so với kế hoạch năm 2015. Kết quả này có được là nhờ Công ty đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước từ các năm trước, sửa chữa kịp thời, gắn mới đồng hồ nước để gia tăng sản lượng nước, điều chỉnh tăng áp lực nước trên toàn địa bàn vào cao điểm mùa khô, khu vực Quận 7 và huyện Nhà Bè là khu vực có tốc độ gia tăng dân số khá cao,...
- Công ty đã hoàn thành việc sắp xếp phiên lộ trình đọc số bằng máy cầm tay, góp phần tăng hiệu quả tăng năng suất lao động.

• Ổn định nước sạch:

Công ty đã thực hiện tốt công tác vận hành mạng lưới, điều tiết áp lực trên mạng cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý, là một trong những công ty hoàn thành sớm chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết số 28/2014/NĐ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

• Giảm nước không doanh thu:

Tỷ lệ thất thoát nước năm 2015 là 19,67%, giảm so 0,5% so với năm 2014 (20,17%); trong năm thi công 7 hầm đồng hồ nước tổng và phát triển thêm 16 DMA nâng tổng số DMA hiện đang kiểm soát số liệu là 68 DMA; tăng cường công tác dò bể ngầm và sửa chữa kịp thời các điểm bể, thực hiện tốt công tác điều tiết áp lực trên mạng lưới; tiếp tục thực hiện 13 giải pháp giảm thất thoát nước mang tính cơ bản, bền vững.

b. Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính:

- Hoạt động kinh doanh nước sạch gặp nhiều khó khăn: giá nước sinh hoạt không được điều chỉnh trong khi giá mua bán sỉ nước sạch 6 tháng cuối năm tăng cao (17,34%) có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chỉ tiêu tài chính. Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, điều chỉnh giảm một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như: giảm chi phí thay đồng hồ nước bằng việc giảm số lượng kế hoạch thay đồng hồ nước từ 20.000 cái xuống còn 18.000 cái; giảm khối lượng và giá trị thực hiện các công trình mới phát triển mạng lưới cấp nước; thực hiện tiết giảm các chi phí quản lý khác, ...
- Hội đồng quản trị cũng đã ra quyết định ngưng và chấm dứt hoạt động kinh doanh vô do nhu cầu của các nhà máy luyện cán thép giảm mạnh và các nhà máy

nước chuyển sang sử dụng nguyên liệu vôi bột thay cho sản phẩm vôi cục như trước đây khiến cho hiệu quả kinh doanh vôi đạt thấp.

- Tăng cường công tác quản lý đối với Xí nghiệp nước đóng chai tinh khiết SAWANEW, doanh thu tăng 34,66% so với năm 2014, đạt 133,32% kế hoạch năm.

c. Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ:

- Trong năm 2015, Công ty đã tăng cường khai thác phát triển khách hàng tại các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 5.658 cái, nâng tổng số đồng hồ nước đến cuối năm 2015 là 110.415 cái. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Nhà Bè, khai thác các khách hàng tiềm năng để nâng cao sản lượng và doanh thu; cải thiện các thủ tục hành chính trong việc gắn mới đồng hồ nước, cấp định mức nước và các dịch vụ có liên quan đến cấp nước cho khách hàng.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng mở rộng liên kết với các ngân hàng và các đối tác, tạo thêm các tiện ích thanh toán cho khách hàng, thu hồi nhanh tiền nước cho Công ty.

d. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa Công ty:

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ quản lý cấp trung cho cán bộ chủ chốt từ Trưởng, Phó, Phòng, Ban, Đội, Xí nghiệp trở lên.
- Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo về giảm thất thoát nước tại Hàn Quốc, Thái Lan; cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như nghiệp vụ đấu thầu, thẩm định dự án, ...
- Kết hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ cấp nước tổ chức đào tạo và thi tay nghề cho công nhân của Công ty.
- Thực hiện đọc số bằng máy cầm tay nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả, xử lý nhanh các tình huống bất cập trong quá trình đọc số.
- Thực hiện đăng ngân giải trách kiểm soát hóa đơn tồn thu thông qua máy quét mã vạch.
- Mua bản quyền phần mềm ArcGIS và ứng dụng vào công tác quản lý hệ thống cấp nước.

e. Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng:

- Tiếp tục vận hành và cải tiến liên tục 2 hệ thống tiêu chuẩn ISO 22000:2005 về an toàn thực phẩm, nâng cấp hệ thống ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước lên phiên bản ISO 9001:2015. Định kỳ hàng quý, năm tổ chức kiểm tra đánh giá nội bộ để không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý của Công ty.
- Cử cán bộ quản lý hệ thống ISO tham gia khóa đào tạo cập nhật phiên bản mới ISO 9001:2015 và đào tạo nâng cao nghiệp vụ đánh giá viên nội bộ.

2. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

- Việc áp dụng giá biểu tiền nước, quản lý sản lượng nước và phát hành hóa đơn tiền nước còn yếu dẫn đến điều chỉnh chuẩn thu tiền nước tăng cao.
- Chưa tích cực tăng cường công tác kiểm tra chống gian lận nước của khách hàng.
- Hoạt động kinh doanh vôi không hiệu quả dẫn đến ngưng và chấm dứt hoạt động từ tháng 10/2015.

3. ***Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty***

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

a. Ưu điểm

- Ban Giám đốc Công ty được đào tạo kỹ thuật chuyên môn ngành nước, tài chính kế toán, có nhiều năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong hoạt động cấp nước.
- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc xây dựng thành công và cải thiện liên tục 2 hệ thống ISO 9001:2008; cập nhật phiên bản mới ISO 9001:2015, đào tạo nâng cao nghiệp vụ đánh giá viên nội bộ về quản lý chất lượng dịch vụ cấp nước và ISO 22000:2015 về an toàn thực phẩm cho sản phẩm nước tinh khiết đóng chai.
- Linh hoạt trong điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ra quyết định kịp thời, chính xác, hiệu quả.
- Xây dựng nền tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn.
- Kết quả năm 2015, các chỉ tiêu sản xuất chính như: sản lượng, doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước cũng như so với kế hoạch năm. Tuy nhiên, do giá bán nước chưa tăng và giá mua bán sỉ nước sạch 6 tháng cuối năm tăng 17,34% nên ảnh hưởng rất tới lợi nhuận của Công ty. Lợi nhuận năm 2015 đạt 25,142 tỷ đồng (bằng 95% so với cùng kỳ năm trước. Để đạt được kết quả này là nhờ sự nỗ lực rất lớn của Ban quản lý điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty.

b. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Cần thực hiện việc phân công và ủy quyền điều hành một cách triệt để cho các Phó Giám đốc.
- Tiếp tục xây dựng thương hiệu nước tinh khiết SAWANEW, xây dựng chiến lược quảng cáo tiếp thị sản phẩm, mở rộng thị phần phân phối, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất nước tinh khiết.

4. ***Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị***

- Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết, cam kết nỗ lực chỉ đạo Ban điều hành một cách toàn diện, sâu sát, cụ thể, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính một cách có hiệu quả, bảo toàn vốn, tỷ suất lợi nhuận trên vốn, cổ tức và quyền lợi của cổ đông.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ, cung cấp thông tin tới cổ đông một cách kịp thời, minh bạch.
- Ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế Quản trị Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào cuối năm 2016.

- Quản lý vận hành mạng lưới cấp nước đảm bảo cung cấp nước liên tục 24/24 giờ với áp lực mạnh, đảm bảo chất lượng nước; thực hiện các giải pháp tăng sản lượng nước tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 18% trong năm 2016.
- Tiếp tục thực hiện 5 chương trình mục tiêu lớn:
 - + Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.
 - + Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính.
 - + Chương trình phát triển khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.
 - + Chương trình phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa Công ty.
 - + Chương trình hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng.

IV. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu		Cổ phần Đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	Số lượng cổ phần	% vốn điều lệ	
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch	4.300	0,04	1.456.318	13,36	
2	Hứa Trọng Nghi	Thành viên	20.900	0,19	1.456.318	13,36	
3	Trần Văn Khuyên	Thành viên	0	0	1.456.318	13,36	
4	Nguyễn Hương Lan	Thành viên	2.800	0,026	1.456.318	13,36	
5	Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	0	0	0	0	
6	Diệp Phú Vinh	Thành viên	0	0	1.000.000	9,17%	
7	Võ Quang Châu	Thành viên	0	0	0	0	Miễn nhiệm từ 22/4/2015
8	Hà Thanh Trung	Thành viên	0	0	0	0	
9	Bùi Việt	Thành viên	0	0	trước ngày 18/10/2015 đại diện 10 %, kể từ ngày 18/10/2015 đại diện 0 %,	0	Từ nhiệm từ 18/1/2015

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm, HĐQT tích cực chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền, đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác, mang lại hiệu quả cao, theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Giám đốc các vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành của Công ty.

- Các phiên họp của HĐQT đều có tham dự của Ban kiểm soát.
- HĐQT đã tổ chức tất cả 3 phiên họp định kỳ trong năm; tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 4 lần. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều đảm bảo thực hiện đúng theo Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ và thực hiện công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định.

Các vấn đề HĐQT họp và chỉ đạo giải quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	013/NQ- CPCNNB- HĐQT	05/01/2015	Điều chỉnh đơn giá tiền lương nước sạch năm 2014.
2	014/NQ- CPCNNB- HĐQT	15/01/2015	Thông qua việc chi trả tiền cước điện thoại và cước internet cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.
3	015/NQ- CPCNNB- HĐQT	30/3/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2015; - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán 2014; - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014; - Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014; - Thông qua chế độ thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2015; - Thông qua danh sách Công ty kiểm toán trình cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; - Thông qua đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương năm 2014; cho ý kiến đối với chủ trương về đơn giá tiền lương và quỹ lương 2015. - Thông qua kế hoạch tuyển dụng năm 2015; - Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	016/NQ- CPCNNB- HĐQT	03/8/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015; - Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015; - Xem xét đơn giá mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
5	017/NQ- CPCNNB- HĐQT	16/9/2015	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.
6	018/NQ- CPCNNB- HĐQT	27/10/2015	- Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2015 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	019/NQ- CPCNNB- HĐQT	11/11/2015	- Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015; - Thông qua báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2015; - Thông qua đơn giá tiền lương và quỹ lương năm 2015 Xem xét chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty.
8	020/NQ- CPCNNB- HĐQT	11/11/2015	Thông qua việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu tài chính năm 2015.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Chiếm tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Minh Hồng	Trưởng Ban	0	0	
2	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên	0	0	
3	Lê Hữu Dương	Thành viên	1.200	0,011	
4	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Thành viên	0	0	Từ nhiệm từ ngày 14/12/2015
5	Phạm Thái Bình	Thành viên	0	0	Từ nhiệm từ ngày 18/12/2015

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2015, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2015 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành.

- Xem xét báo cáo hàng quý và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

- Trong năm 2015 Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2015.

- Đề xuất công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.
- Tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị về định hướng quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

c) Đánh giá về tình hình của Công ty:

c.1. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Qua công tác soát xét Ban kiểm soát nhận thấy Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2015; đặc biệt chú trọng đầu tư chiều sâu cho công tác giảm nước thất thoát thất thu đồng thời tiếp tục phát động các phong trào thi đua nhằm tạo động lực góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015, thực hiện thành công việc cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn theo nghị quyết 28 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Công ty tăng cường công tác dò sửa bể ngầm, phát triển thêm các DMA, tập trung thực hiện gắn mới đồng hồ nước, thay đồng hồ định kỳ đảm bảo độ chính xác sản lượng tiêu thụ, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Với nỗ lực và quyết tâm của tập thể, Công ty đã phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đáng khích lệ, vượt kế hoạch nhiệm vụ đã đề ra.

c.2. Về tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian .

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Ban Giám đốc, Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, với nhận định chung là: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

c.3. Về công tác quản trị, điều hành

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm vừa qua đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Công ty chủ động được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, kiểm soát tốt nợ quá hạn.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Phụ lục đính kèm

b) Giao dịch cổ phiếu:

- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

- Giao dịch của cổ đông lớn: Không có

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ).

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được đăng tải trên website Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè: www.capnuocnhabe.vn


GIÁM ĐỐC
Hứa Trọng Nghi

Phụ lục (đính kèm báo cáo thường niên năm 2015)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng)	Thù lao HĐQT (đồng)	Thưởng (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Doãn Xã	Chủ tịch HĐQT	498.400.000	54.600.000	107.000.000	
2	Hứa Trọng Nghi	TV. HĐQT, Giám đốc	501.500.000	48.000.000	86.000.000	
7	Trần Văn Khuyên	TV. HĐQT		32.000.000	32.000.000	
7	Nguyễn Hương Lan	TV. HĐQT		32.000.000	32.000.000	
6	Trương Nguyễn Thiên Kim	TV. HĐQT		48.000.000	51.000.000	
7	Diệp Phú Vinh	TV. HĐQT		48.000.000	51.000.000	
5	Bùi Việt	TV. HĐQT		48.000.000	35.000.000	
3	Võ Quang Châu	TV. HĐQT		16.000.000	19.000.000	
4	Hà Thanh Trung	TV. HĐQT		16.000.000	19.000.000	
8	Phạm Minh Hồng	Trưởng BKS		48.000.000		
9	Võ Thị Cẩm Tú	Thành viên BKS		34.800.000		
10	Lê Hữu Dương	Thành viên BKS	278.200.000	34.800.000	12.000.000	
11	Phạm Thái Bình	Thành viên BKS		34.800.000		
12	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Thành viên BKS		34.800.000		
13	Võ Nhật Trân	Phó Giám đốc	435.000.000		87.000.000	
14	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	429.000.000		85.000.000	
15	Lê Thị Kim Thúy	Kế toán trưởng	409.000.000		19.000.000	

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được thanh toán tiền điện thoại hàng tháng, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thanh toán tiền điện thoại không quá 1 triệu đồng/tháng và các chi phí hợp lý khác để thực hiện công tác của Công ty.


GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi